

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC LỚP MẪU GIÁO LỚN A (5 – 6 TUỔI)

NĂM HỌC 2025 – 2026

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: hô hấp; tay; lưng, bụng, lườn; chân. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	1,2,3,4,5, 6,7,8,9	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Đi trên dây (dây đặt trên sàn), - Đi trên ván kê dốc.	2, 3,4,	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
	– Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. – Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. – Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.	- Đi nổi bàn chân tiến, lùi - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối - Nhảy lò cò 5 m	6,8,9	
3	Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh	1,7	
4	Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: – Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). – Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	- Chuyển bắt bóng qua đầu qua chân. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Ném trúng đích đứng bằng 1 tay , 2 tay - Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung, đập bắt bóng tại chỗ - Đi và đập bắt bóng	1, 3, 4,5, 6,7,8,9	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: – Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. – Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). – Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.	- Chạy 18m trong khoảng thời gian 10 giây. - Chạy chậm khoảng 100-120 m - Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m - Bò đích dắc qua 7 điểm - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm	1,2,3,4,5, 7,8,9	
6	- Trẻ biết trèo lên xuống 7 giống thang	- Trèo lên xuống 7 giống thang	6	
7	- Trẻ biết bật xa tối thiểu 50 cm;	- Bật xa 50 cm - Bật liên tục vào vòng	2,3,6	
8	- Trẻ biết bật - nhảy từ trên cao xuống 40- 45 cm	- Bật qua vật cản 15-20 cm - Bật - nhảy từ trên cao xuống	4, 5,6,7	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
		40- 45 cm; - Bật tách chân – khép chân qua 7 ô.		
9	Trẻ có khả năng thực hiện được các vận động: – Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. – Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Đan nóng hai	1	
10	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: – Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. – Cắt được theo đường viền của hình vẽ. – Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. – Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. – Tự cài, cởi cúc, khâu, dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc-mơ-tuya. - Biết tết sợi đôi.	- Tô, đồ theo nét. - Xé, cắt đường vòng cung. - Lắp ráp các hình. - Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc-mơ-tuya), khâu, luồn, buộc dây.	2,3,4	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	Trẻ có khả năng lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm	2	
12	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm,	- Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	1	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
	nấu cháo...			
13	- Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ chất đủ lượng. <i>Nhận biết một số món ăn truyền thống của dân tộc Thái: Khẩu sến, cơm lam, thịt sấy, nộm sườn...</i> - Ăn uống đầy đủ các chất, không kén chọn thức ăn, ăn hết xuất.	2	
14	Trẻ có khả năng thực hiện được một số việc đơn giản: – Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. – Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. – Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	- Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng đúng cách - Giữ gìn vệ sinh thân thể; Giữ gìn đồ dùng, tiết kiệm nước.	1,2	
15	- Trẻ có khả năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- <i>Cách sử dụng các đồ dùng khi ăn, uống.</i>	2	
16	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - <i>Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí.</i> - Trước khi ăn phải mời, ăn từ tốn, ăn hết xuất, khi ăn không làm rơi vãi.	1,2,3,4	
17	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc	- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết trang phục dân tộc Thái). - Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.		

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
	áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định; - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.	- Lấy tay che miệng khi ho hoặc hắt hơi, khi ngáp. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - <i>Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường.</i> + Không đi chơi khi trời nắng, trời mưa.	2,5,8	
18	- Trẻ nhận biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	- Nhận biết những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng	3	
19	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	- Không chơi ở những nơi không an toàn đến tính mạng	7, 8	
20	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.. - Không tự ý uống thuốc - Ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	- Phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng (Kỹ năng ứng phó phù hợp với trước, trong và sau thiên tai có ở địa phương). - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng béo phì...) + Lựa chọn các loại thực phẩm cần thiết cho cơ thể.	4,6	
21	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: – Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp:	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - <i>Thực hiện một số quy định:</i> + <i>Người lạ cho quà thì phải hỏi người thân</i>	3, 4,9	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
	cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu .. – Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. – Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ	+ <i>Không theo khi người lạ rủ</i> + <i>Kêu người lớn khi bị ép đi, hoặc mách người lớn khi có sự việc đó xảy ra với bạn.</i>		
22	Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	- Không chơi ở những nơi không an toàn đến tính mạng - Nhận biết, phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. + <i>Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định GT, không tự ý qua đường.</i>	1,7	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
* Khám phá khoa học				
23	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - <i>Các hiện tượng thiên nhiên (bão, lũ lụt, mưa đá, giông, sét</i> - <i>Chia sẻ, cảm thông với các bạn nhỏ vùng thiên tai.</i> - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.	5,6,8	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
24	- Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. <i>Chăm sóc các con vật</i> - <i>Mối quan hệ của động vật với BDKH và thiên tai: ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước giảm nguồn thức ăn, không còn nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch bệnh.</i> - Không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với cuộc sống con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	2, 5,6,8	
25	- Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận: Gieo hạt, trồng cây, sự phát triển của cây...	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống, BDKH và thiên tai. + <i>Ảnh hưởng của thiên tai đối với thực vật: không phát triển được, nhiều loại sâu bệnh.</i> + <i>Ích lợi của thực vật đối với phòng chống thiên tai: giữ nước chống sạt lở đất, điều hòa không khí bảo vệ môi trường.</i> - <i>Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây khi chuẩn bị có thiên tai.</i>	1,2,3,4,5, 6,7,8,9	
26	- Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận;	– Các nguồn nước trong môi trường sống(sông, suối, ao, hồ...) – Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. – Một số đặc điểm, tính chất của nước.	5,6,8	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
		– Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.		
27	- Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng DDĐC. - <i>Sử dụng đồ chơi, đồ dùng, điện, nước của nhà trường tiết kiệm, tái sử dụng phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng dạy học.</i> - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi; - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu. - <i>Ảnh hưởng của thiên tai đối với các hoạt động phương tiện giao thông.</i> - <i>Ảnh hưởng của các PTGT đối với môi trường.</i> - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu.	1,3,5,6,7	
28	- Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	1	
29	- Trẻ có thể giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau		5,6,7,8,9	
30	- Trẻ có khả năng nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- Đặc điểm ích lợi và tác hại của con vật, cây hoa quả	5,6	
31	- Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng qua	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề, hoạt động	1,2,3,4,5,6,7,8,9	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
	hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	âm nhạc và tạo hình.		
* Khám phá xã hội				
32	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, vị trí và trách nhiệm của trẻ trong gia đình và lớp học. - Đoàn kết, quan tâm tới các bạn.	2,3	
33	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. - <i>Hoạt động sinh hoạt của gia đình hướng đến bảo vệ môi trường, hạn chế BDKH.</i> <i>Hoạt động phòng, chống thiên tai của gia đình.</i>	3	
34	- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện.	- Địa chỉ gia đình (Gia đình dân tộc Thái, một số trang phục người dân tộc Thái...)..	3	
35	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm của trường, lớp mầm non.	1	
36	- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật về công việc của các cô bác trong trường - Yêu quý, nghe lời cô giáo.	1	
37	- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	1	
38	- Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống, sản phẩm đặc sản của địa phương: vải thổ cẩm, gạo tám thơm, séné cù,	4	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
		nếp cẩm... - Biết nâng niu giữ gìn sản phẩm của các nghề.		
39	- Trẻ kể được tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày quốc khánh 2/9; ngày khai giảng năm học mới 5/9, 20/10; 20/11; 8/3, 7/5; 19/5...	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước, của địa phương, ngày giải phóng Điện Biên 7/5, lễ hội hoa ban, di tích, đồi A1, bảo tàng chiến thắng ĐBP...	1,3,7	
40	- Trẻ kể tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước..	- <i>Khi đi du lịch, bé cần có ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và cảnh giác với các hiện tượng thiên tai có thể xảy ra.</i> - Yêu quý và tự hào, giữ gìn các di tích lịch sử.	9	
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
41	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng;	1,4,7,9	
42	- Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.			
43	- Trẻ có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
44	- Trẻ có khả năng gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	3,4,5,6,8	
45	- Trẻ có khả năng tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng			

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
	các cách khác nhau và đếm.			
46	- Trẻ có khả năng nhận biết được các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	3,4,5, 6, 8	
47	- Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, nói được các ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ).	3,7	
48	- Trẻ có khả năng sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- So sánh, phát hiện ra quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Tạo ra quy tắc sắp xếp. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	3	
49	- Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.			
50	- Trẻ có khả năng sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp		2	
51	- Trẻ có thể sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	6,8	
52	- Trẻ có thể gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra 1 số hình hình học bằng các cách khác nhau.	4,7	
53	- Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với	2,7	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
		một vật nào đó làm chuẩn.		
54	- Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Gọi tên các ngày trong tuần - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	8	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
55	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	4	
56	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).	- Hiểu các từ khái quát, trái nghĩa	1,3,5,6,7	
57	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Lắng nghe người khác nói, nhìn vào mặt người nói - Trả lời câu hỏi, đáp lại bằng cử chỉ điệu bộ, nét mặt để người khác nói biết rằng mình đã hiểu hay chưa hiểu điều họ nói	4	
58	- Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. <i>- Trẻ dân tộc có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được bằng tiếng Việt.</i>	- Kể lại sự việc theo trình tự	5	
59	- Trẻ có khả năng sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh. - Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?.	6	
60	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh .	- Sử dụng các câu đơn, câu ghép khác nhau - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức	1,2,3,4,5, 6,7 8, 9	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
61	- Trẻ có khả năng miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu - Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?.	2	
62	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	1,2,3,4,5, 6,7,8,9	
63	- Trẻ có khả năng kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh	8, 9	
64	- Trẻ có khả năng đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch	5	
65	- Trẻ có thể sử dụng các từ: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng, ... phù hợp với tình huống;	- Sử dụng một số từ trong câu xã giao đơn giản để giao tiếp với bạn bè và người lớn hơn.	6	
66	- Trẻ có thể điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh;	- Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	4	
* Làm quen với việc đọc viết				
67	- Trẻ có khả năng chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.	6,8	
68	- Trẻ có khả năng kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh - Giữ gìn, bảo vệ sách.	1,2,3,4,5, 6,7,8,9	
69	- Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc T.việt + Hướng đọc viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ, đọc, ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách	5	
70	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy	- Làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh,	1,7	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
	hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông.	lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ.		
71	- Trẻ có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt,	- Nhận dạng các chữ cái - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc.	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
72	- Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Giữ gìn sách vở.	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
4. Lĩnh vực phát triển TC và QHXX				
73	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Vị trí và trách nhiệm của trẻ trong gia đình và lớp học.	1,2,3	
74	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân	2	
75	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	2	
76	- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của trẻ trong lớp học, trong gia đình	1,3	
77	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	3	
78	- Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao: Trục nhật, xếp dọn đồ chơi - Ngăn nắp gọn gàng. Cát đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định” .	2	
79	- Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	1	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
80	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác;	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn, sợ hãi tức giận, ngạc nhiên xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói của người khác	1	
81	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ;	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	2	
82	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân.	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh thiên tai). - Biết giúp đỡ những người lao động xung quanh những công việc vừa sức.	2	
83	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	- Kính yêu Bác Hồ	9	
84	- Trẻ có khả năng thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.			
85	- Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn, trò chơi dân gian, bài hát dân ca, nhà ở ...) của quê hương, đất nước, của quê hương Điện Biên: Ngày giải phóng Điện Biên 7/5, lễ hội Hoa Ban...	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.(Di tích lịch sử Đồi A1, bảo tàng chiến thắng ĐBP, Hàm Đờ cát... lễ hội Hoa ban...) - <i>Trang phục truyền thống của dân tộc Thái, H Mông, văn hóa truyền thống.</i>	6, 9	
86	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi	Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi	1,3	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
	cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	ngủ; đi bên phải lề đường). - Chơi đoàn kết, không tranh giành đồ dùng đồ chơi.		
87	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép;	- Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	5,6	
88	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Chú ý lắng nghe, quan tâm chia sẻ đến mọi người.	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
89	- Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	7,8	
90	- Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	3	
91	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	2, 4	
92	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Chăm sóc và bảo vệ con vật, cây	5,6	
93	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định, nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa..	- Giữ gìn vệ sinh môi trường Không nuôi gia súc, gia cầm ở gần sàn). - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	5,6,7	
94	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước.	8	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
95	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. + Yêu thiên nhiên, gần gũi với thiên nhiên.	2,5,6,7,8	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
	gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.			
96	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).	1, 2, 3,4,5,6,7, 8,9	
97	- Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	1, 2, 3,4,5, 6,7,8,9	
98	- Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	2, 3,4, 5,6,7	
99	- Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	5, 7, 8, 9	
100	- Trẻ có khả năng gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, chậm, phối hợp) bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: quả bầu, ống tre, ống nứa.....	5, 8, 9	
101	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật.	1, 2, 3,4,5,6,7, 8,9	
102	- Trẻ có khả năng phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	5,6,7,8	
103	- Trẻ có khả năng phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành	- Phối kết hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành ra sản phẩm có màu sắc,	1, 2, 3,4, 6,7,8,9	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
	bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục. - Giữ gìn sản phẩm của mình làm xong.		
104	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục. - <i>Tiết kiệm giấy khi sử dụng; sắp xếp đồ dùng gọn gàng.</i>	1,2,3, 4,5, 6,7,8,9	
105	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng nặn để tạo thành ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục.	4,5, 6,	
106	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục.	1, 2	
107	- Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	1, 2, 3,4,5,6,7, 8,9	
108	- Trẻ có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	1, 2, 3,4,5,6,7, 8,9	
109	- Trẻ có khả năng đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	7, 8,9	

NGƯỜI XÂY DỰNG KH

Phạm Thị Lệ Quỳnh

**XÁC NHẬN CỦA BGH
(Ký duyệt)**

Hà Thị Hương

